

Số: 2624 /GPMT-UBND

Điện Biên, ngày 9 tháng 11 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của hộ kinh doanh Nguyễn Duy Ngân, ngày 29 tháng 9 năm 2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Ngân, địa chỉ tại bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở thu mua, chế biến dong riềng và nông sản khác với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư: Cơ sở thu mua, chế biến dong riềng và nông sản khác.

1.2. Địa điểm hoạt động: tại bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh số: 62G00037096. Do Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Điện Biên cấp ngày 08/12/2021.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Thu mua, chế biến dong riềng và nông sản khác..

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Phạm vi:

Tổng mặt bằng sử dụng đất 2.061,0 m², trong đó:

Stt	Tên hạng mục	ĐVT (m2)
1	Sân bãi	1.380,2
2	Nhà xưởng	80
3	Nhà ở	400
4	Bể chứa tinh bột (bể nghiền củ, lọc, lắng)	101,8
5	Bể chứa và xử lý nước thải	99

- Quy mô của dự án đầu tư: thuộc nhóm C theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công (Phụ lục I Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

- Công suất của dự án: 10 tấn dong riêng hoặc sản / ngày.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Ngân

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Ngân có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 9. tháng 11. năm 2022 đến ngày 9.. tháng 11...năm 2032).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Núa Ngam tổ

chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Cơ sở thu mua, chế biến dong riềng và nông sản khác. được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

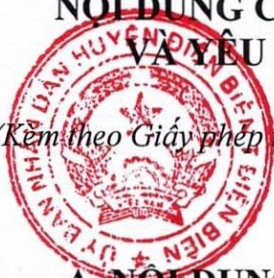
- Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Ngân;
- UBND xã Núa Ngam;
- Phòng Văn hóa – Thông tin huyện để đăng lên cổng Thông tin điện tử của huyện Điện Biên;
- Lưu: VT, TNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Cường

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU
GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 1624 /GPMT-UBND, ngày 3 tháng 11 năm 2022 của
UBND huyện Điện Biên)



A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải từ quá trình sản xuất chế biến dong riềng và nước thải sinh hoạt.

+ Nước thải sinh hoạt: từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

+ Nước thải sản xuất từ quá trình sản xuất dong riềng.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải):

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Suối Nậm Núa phía sau dự án thuộc khu vực bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2.2. Vị trí xả nước thải: Bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trụ $103^{\circ}00'$, múi chiếu 3°).

STT	Tên nguồn thải	Tọa độ điểm xả		Phương thức xả
		X	Y	
1	Vị trí 01	2351486	505322	Tự chảy
2	Vị trí 02	2351485	505322	Tự chảy

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Nước thải sinh hoạt: $1,2 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Nước thải sản xuất: $80 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả: Nước thải hệ thống dẫn nước thải sau xử lý đến vị trí xả vào nguồn nước tiếp nhận và phương thức xả tại vị trí xả nước thải vào nguồn nước là tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: liên tục

- Nước thải sản xuất: xả theo mùa vụ sản xuất

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sản xuất theo QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5-9	03 tháng / lần
2	BOD5 (200C)	mg/l	50	03 tháng / lần
3	COD	mg/l	150	03 tháng / lần
4	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	100	03 tháng / lần
5	Tổng Nitơ (theo N)	mg/l	40	03 tháng / lần
6	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000	03 tháng / lần

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải: 01 rãnh thoát nước mưa dọc theo nhà xưởng sản xuất, rãnh Bê tông cốt thép M600; cứ 44 - 46 m bố trí 1 hố ga.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

* Nước thải sinh hoạt:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt được phân thành 2 dòng để xử lý:

+ Dòng thứ nhất là nước thải từ quá trình đào thải của con người (phân, nước tiểu) có nồng độ ô nhiễm hữu cơ cao phát sinh từ khu nhà vệ sinh sẽ được thu gom về xử lý tại bể tự hoại đặt ngầm dưới nhà vệ sinh, thể tích bể đã xây dựng là 5 m³. Sau khi xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn, nước thải tiếp tục được dẫn về ngăn có chứa vật liệu lắng trước khi thải ra môi trường.

+ Dòng thứ hai là nước từ quá trình tắm giặt, rửa tay chân của công nhân cùng với nước sau bể tự hoại cho chảy qua hố ga (có bổ sung vật liệu lắng) để lắng bớt cặn bẩn, rồi sau đó thoát ra môi trường.

- Công suất thiết kế: bể tự hoại 5 m³.

* Nước thải sản xuất:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

B1: tách rác:

+ Rác được tách bằng song chắn rác thô (dạng tấm, làm bằng tôn dày 1mm, kích thước dài x rộng 2,5x0,5 m, đục lỗ tròn có đường kính 1,5cm) ngay tại khu vực nghiền củ.

B2: Điều hòa:

+ Bể điều hòa có tác dụng điều hòa dòng chảy và điều chỉnh sơ bộ các thông số kỹ thuật của nước thải. Bể điều hòa được thiết kế gồm 1 bể được chia thành 4 ngăn với kích thước của các ngăn lần lượt là (ngăn 1 = 7,5x2,5x1m; ngăn 2 = 6,6x2,7x1m; ngăn 3 = 7x2,5x1,2m; ngăn 4 = 7x3,7x1m). Tổng thể tích của bể là 83,47 m³.

B3: Xử lý sinh học

- Bể xử lý sinh học được thiết kế bao gồm hệ thống sục khí và nuôi vi sinh vật, bể xử lý sinh học đảm bảo thể tích chứa lượng nước thải đảm bảo cho quá trình xử lý sinh học. Thể tích 52 m³, dài x rộng x cao = 10x4x1,3.

B4: Xử lý hóa học

Nước thải sau khi đã được xử lý bằng sinh học thì sẽ được chuyển sang bể xử lý hóa học. Bể xử lý hóa học có thể tích 36,4 m³, dài x rộng x cao = 7x4x1,3.

B5: Bể lắng

Sau khi xử lý bằng hóa chất, bùn được tách ra khỏi nước thải. Hỗn hợp này sẽ được để lắng nhằm tách bùn ra khỏi nước thải. Bể lắng có thể tích 26 m³ với kích thước dài x rộng x cao 5x4x1,3.

Bùn thải được tái sử dụng bằng cách trộn cùng bã dong riềng. Hỗn hợp sau đó được bán cho các hộ gia đình chăn nuôi để làm thức ăn chăn nuôi.

- Công suất thiết kế: 80m³/ ngày đêm

- Hóa chất, vật liệu sử dụng:

+ Hóa chất tẩy nổi C525: tỷ lệ 40-50g/1m³ nước thải.

+ Hóa chất keo tụ PAC: tỷ lệ 20-25g/1m³ nước thải.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Lắp aptomat để ngắt điện khi có sự cố chập cháy, tránh lan sang khu vực an toàn.

- Trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy cho xưởng sản xuất. Bao gồm việc xây dựng nội quy PCCC, trang bị các bình chữa cháy cá nhân.

- Định kỳ tổ chức thực tập về phòng chống cháy nổ cho cán bộ, công nhân để nắm vững phương pháp xử lý sự cố và nghiệp vụ phòng chống cháy nổ.

- Khi xảy ra sự cố cháy nổ sẽ huy động lực lượng tại chỗ của xưởng và kết hợp với lực lượng của địa phương để ứng cứu.

- Hệ thống chống sét: Đối với hệ thống chống sét, cột thu lôi cần được lắp đặt tại vị trí cao nhất của các công trình. Điện trở tiếp đất xung kích của hệ

thống chống sét phải $\leq 10 \Omega$ khi điện trở suất của đất $< 50.000 \Omega/\text{cm}^2$ và $\geq 10 \Omega$ khi điện trở suất của đất $> 50.000 \Omega/\text{cm}^2$

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 1624 /GPMT-UBND, ngày 9 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Điện Biên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. **Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:** Phương tiện giao thông, máy phát điện, hoạt động của các máy móc trong quá trình sản xuất.

2. **Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:** Khu vực sản xuất của nhà máy.

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	01 lần/năm	Khu vực đặc biệt
2	70	55	01 lần/năm	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	60	55	01 lần/năm	Khu vực đặc biệt
2	70	60	01 lần/năm	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Sử dụng các mô tơ điện và dây truyền công nghệ đạt tiêu chuẩn.
- Các phương tiện giao thông vận chuyển nguyên vật liệu sản xuất và sản phẩm đi tiêu thụ chở đúng tải trọng; giảm tốc độ khi ra vào nhà xưởng. Không thực hiện vận chuyển nguyên liệu cũng như sản phẩm trong thời gian nghỉ ngơi của người dân.
- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Nhà xưởng và hệ thống máy móc sản xuất đảm bảo độ ồn và rung động đạt quy chuẩn cho phép và đảm bảo khả năng cách âm giữa khu vực sản xuất với khu vực làm việc.

- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các máy móc thiết bị, chống mòn các chi tiết quay, gây ồn. Chi tiết hỏng do mòn, rỉ phải được thay thế kịp thời.

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.